

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/DS-PT
Ngày: 28/8/2024
V/v tranh chấp “mua bán”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Linh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp mua bán”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2024/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96A/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Xuân L, sinh năm 1951 (Chủ hộ kinh doanh Đ); địa chỉ: ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Huỳnh Tố H, sinh năm 1982; địa chỉ: số D đường L, Khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L1, sinh năm 1953; địa chỉ: số B đường T, ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Ngọc B, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Huỳnh Tố H, sinh năm 1982; địa chỉ: số D đường L, Khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

(Bà H, ông L1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2021, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn trình bày: Từ năm 2016 đến năm 2020, bà Thái Xuân L có đầu tư bán thức ăn nuôi tôm, thuốc điều trị bệnh tôm cho ông Huỳnh Văn L1; hình thức là bán trả chậm, đến cuối vụ, thu hoạch tôm sẽ thanh toán tiền.

Trong quá trình mua bán thì bà Trương Ngọc B là người quản lý cửa hàng (con bà L) trực tiếp bán hàng cho ông L1. Khi mua bán đều có sổ theo dõi ghi cho ông L1 giữ và tổng kết vào cuối vụ, thu hoạch tôm. Trong đợt cuối thì bà B ghi cho ông L1 giữ 02 sổ theo dõi, hiện ông L1 đang giữ và ông L1 đã cung cấp cho Tòa án. Sổ thứ nhất ghi tổng kết ông L1 nợ 217.568.000 đồng; sổ thứ hai ghi tổng kết ông L1 nợ 27.460.000 đồng.

Như vậy, ông L1 nợ tổng cộng là 245.028.000 đồng. Bà L đã nhiều lần đôn đốc ông L1 thanh toán nợ nhưng ông L1 vẫn chưa thanh toán. Nay bà L yêu cầu ông L1 thanh toán 245.028.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 17/12/2020 đến khi giải Tòa án giải quyết xong. Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

Theo ông Huỳnh Văn L1 là bị đơn trình bày: Ông nuôi tôm từ năm 2003 - 2004 đến nay, khoảng năm 2004 thì ông bắt đầu giao dịch mua thuốc, thức ăn cho tôm tại cửa hàng Đ1. Hình thức mua nợ đến vụ thu hoạch tôm thì thanh toán, có khi 2 - 3 vụ mới thanh toán một lần; cách thức theo dõi nợ là hộ kinh doanh giao cho ông sổ theo dõi ghi các mặt hàng, giá tiền. Khi nào thanh toán xong thì ghi chữ R (tức là thanh toán rồi) vào sổ theo dõi.

Tính đến hết năm 2019 thì ông đã thanh toán xong các khoản nợ cho hộ kinh doanh Đ2.

Năm 2020, ông tiếp tục mua thuốc, thức ăn cho tôm tại hộ kinh doanh Đ2, khi đó bà Trương Ngọc B (con bà Thái Xuân L) là người trực tiếp giao dịch bán hàng, ghi sổ cho ông.

Cụ thể năm 2020 thì ông mua nợ được ghi làm 02 sổ (đã giao nộp bản phô tô và Tòa án đã đối chiếu bản chính).

Theo đó, quyển thứ nhất từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/3/2020 (theo sổ theo dõi gồm tổng cộng 3 tờ) với tổng nợ là 38.170.000 đồng thì đã trả 02 lần là 10.710.000 đồng, còn lại 27.460.000 đồng. Số tiền còn lại 27.460.000 đồng ông đã trả xong vào cuối năm 2020 cho bà Trương Ngọc B tại cửa hàng Đ1.

Đối với sổ theo dõi thứ 2, từ ngày 30/9/2020 đến 17/12/2020 (theo sổ theo dõi gồm tổng cộng 7 tờ) với tổng số tiền là 217.568.000 đồng. Thanh toán xong cuối năm 2020.

Khi thanh toán số tiền 217.568.000 đồng thì do bà B ghi chữ R vào sổ; còn đối với sổ có số tiền còn lại 27.460.000 đồng thì ông xin bà B cho nhưng

không cho nên ông đã trả xong rồi về tự ghi chữ R vào sổ (việc ông tự ghi thì có ông Ba H1 làm chứng, vì ông tự ghi có nói với ông H1, cụ thể nói “anh ba ơi, lúc này tôi đã trả cho cửa hàng Đ1 nhưng do giận quá tôi không đưa sổ cho bên đó ghi giờ tôi tự ghi chữ R vào, anh làm chứng cho tôi”).

Nay phía bà Thái Xuân L yêu cầu ông thanh toán 245.028.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 17/12/2020 đến khi giải Tòa án giải quyết xong là ông không đồng ý. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Theo bà Trương Ngọc B là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà là con ruột bà Thái Xuân L, bà có phụ giúp mẹ quản lý cửa hàng Đ1 và đã có giao dịch bán thức ăn, thuốc nuôi tôm nợ cho ông Huỳnh Văn L1. Cụ thể:

Từ năm 2016 đến năm 2020, bà Thái Xuân L có đầu tư bán thức nuôi tôm, thuốc điều trị bệnh tôm cho ông Huỳnh Văn L1; hình thức là bán trả chậm, đến cuối vụ, thu hoạch tôm sẽ thanh toán tiền.

Trong quá trình mua bán thì bà Trương Ngọc B là người quản lý cửa hàng (con bà L) trực tiếp bán hàng cho ông L1. Khi mua bán đều có sổ theo dõi ghi cho ông L1 giữ, bà B giữ sổ gốc và tổng kết vào cuối vụ, thu hoạch tôm. Trong đợt cuối thì bà B ghi cho ông L1 giữ 02 sổ theo dõi, hiện ông liếp đang giữ và ông L1 đã cung cấp cho Tòa án. Sổ thứ nhất ghi tổng kết ông L1 nợ 217.568.000 đồng; sổ thứ hai ghi tổng kết ông L1 nợ 27.460.000 đồng. Như vậy, ông L1 nợ cửa hàng Đ1 do mẹ bà là bà Thái Xuân L làm chủ tổng cộng là 245.028.000 đồng. Bà L đã nhiều lần đôn đốc ông L1 thanh toán nợ nhưng ông L1 vẫn chưa thanh toán. Nay bà yêu cầu ông L1 thanh toán cho bà L 245.028.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 17/12/2020 đến khi giải Tòa án giải quyết xong.

Từ nội dung trên, Bản án số 09/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của bà Thái Xuân L kiện đòi ông Huỳnh Văn L1 trả số tiền gốc là 245.028.000 đồng và lãi phát sinh là 83.586.400 đồng.

Buộc ông Huỳnh Văn L1 trả cho bà Thái Xuân L số tiền gốc là 245.028.000 đồng và lãi phát sinh là 83.586.400 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, ông Huỳnh Văn L1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Xuân L yêu cầu ông L1 trả số tiền 245.028.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 83.586.400 đồng.

Ngày 04/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình kháng nghị 02 nội dung:

Vi phạm về việc không tuyên án theo Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án chưa xử lý tiền chi phí tố tụng khác theo khoản 2, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/ST-DS ngày 20/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Hoà Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông **Huỳnh Văn L1** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do Toà án cấp sơ thẩm không tuyên đọc bản án là vi phạm nghiêm trọng tố tụng theo Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Về án phí dân sự phúc thẩm ông **Huỳnh Văn L1** không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà **Thái Xuân L** là bà **Hồ Huỳnh Tố H** và là người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà **Trương Ngọc B**, bà **H** có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông **Huỳnh Văn L1** có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Đơn kháng cáo của ông **Huỳnh Văn L1** về hình thức và nội dung được thực hiện đúng quy định và được nộp trong thời hạn luật định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Ngày 04/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình kháng nghị theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Vụ án tranh chấp mua bán giữa bà Thái Xuân L và ông Huỳnh Văn L1 được Toà án nhân dân huyện Hoà Bình mở phiên toà xét xử vào ngày 14/5/2024 và nghị án đến ngày 20/5/2024 tuyên án. Sau khi Toà án nhân dân huyện Hoà Bình ra bản án số 09/2024/ST-DS ngày 20/5/2025, đến ngày 04/6/ 2024 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình Kháng nghị.

Xét thấy trong quá trình xét xử vụ án mặc dù Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nghị án, thống nhất toàn bộ về nội dung giải quyết của vụ án và đã ký vào biên bản nghị án và bản án gốc, nhưng do Hội đồng xét xử không tuyên đọc bản án là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng. Theo Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

“Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án với sự có mặt của các đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân khởi kiện. Trường hợp đương sự có mặt tại phiên toà nhưng vắng mặt khi tuyên án hoặc vắng mặt trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 264 của Bộ luật này thì Hội đồng xét xử vẫn tuyên đọc bản án”.

Từ những quy định của pháp luật nêu trên xét thấy cần phải huỷ bản án sơ thẩm số 09/2024/ST-DS ngày 20/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Hoà Bình và giao hồ sơ về Toà án nhân dân huyện Hoà Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Do vụ án huỷ về tố tụng nên Toà án cấp phúc thẩm không xem xét về nội dung vụ án.

[4] Về chi phí giám định và án phí sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do huỷ bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông L1 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng tại biên lai thu án phí, lệ phí Toà án số 0005500 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được hoàn lại số tiền 300.000 đồng.

[6] Do đó chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu tại phiên toà có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng và án phí: Chi phí giám định và án phí sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Ông **Huỳnh Văn L1** không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông **L1** đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng tại biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0005500 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được hoàn lại số tiền 300.000 đồng.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hoà Bình;
- CCTHADS huyện Hoà Bình;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ THUÝ LINH

